

Số: 01 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 117/TTr-SKHCHN ngày 18 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Trường hợp sáng kiến có đồng tác giả và số lượng đồng tác giả không vượt quá 03 người thì các đồng tác giả phải có bản giải trình nêu rõ nội dung công việc từng người tham gia tạo ra sáng kiến nộp kèm theo đơn yêu cầu công nhận sáng kiến. Báo cáo giải trình của đồng tác giả thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.”

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc để giải quyết các yêu cầu liên quan đến sáng kiến thuộc thẩm quyền hoặc để thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan”.

3. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 18 như sau:

“a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN và theo hướng dẫn tại Điều 15 của Quy định này, trong đó tính mới của sáng kiến được xem xét đối chiếu với nội dung các giải pháp có cùng bản chất thể hiện ở tất cả các nguồn tài liệu mà Hội đồng công nhận sáng kiến ở cấp huyện và tương đương có thể tiếp cận được;”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Thủ tục xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh, xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc.

2. Thành phần Hội đồng công nhận sáng kiến cấp tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Các Ủy viên gồm: Lãnh đạo Sở Nội vụ; Lãnh đạo Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh; lãnh đạo các sở, ngành có liên quan, chuyên gia liên quan đến sáng kiến;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: Lãnh đạo đơn vị được phân công công tác quản lý sáng kiến thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai là Sở Khoa học và Công nghệ, có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai để phân công cho Tổ Thư ký tổng hợp, phân loại, xem xét, đánh giá sơ bộ;

b) Tham mưu, tổ chức họp Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai;

c) Tham mưu tổ chức các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai và thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Được sử dụng con dấu của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Sáng kiến được xem xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN theo hướng dẫn tại Điều 15 của Quy định này;

b) Sáng kiến đã được cơ sở công nhận bằng văn bản;

c) Sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh, ngành và có hiệu quả cao.

5. Trường hợp đề nghị Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi toàn quốc, thì ngoài việc đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, tác giả (đồng tác giả) phải chứng minh được sáng kiến đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên toàn quốc và có hiệu quả cao;

b) Có khả năng áp dụng rộng rãi cho nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác trên phạm vi toàn quốc.

6. Hồ sơ đề nghị Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong toàn tỉnh và toàn quốc phải được cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này chấp thuận và gửi hồ sơ về cơ quan thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai (Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai). Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong toàn tỉnh và toàn quốc của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến phạm vi cơ quan, địa phương;

c) Báo cáo chi tiết của tác giả về kết quả của sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh/toàn quốc và có hiệu quả cao;

d) Các tài liệu kèm theo: Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến; Quyết định công nhận sáng kiến của cơ quan, địa phương; các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đã sử dụng kết quả); Các tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến (nếu có).

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét và ban hành quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong toàn tỉnh và toàn quốc.

Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong toàn tỉnh và toàn quốc cho các cơ quan, địa phương sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận”.

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 20 như sau:

“2. Việc xem xét hủy bỏ kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Quy định này và các quy định hiện hành.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 25 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 như sau:

“2. Kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến có thể được xem xét sử dụng cùng một lúc cho các đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác”.

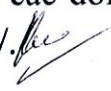
b) Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 25 như sau:

“a) Sáng kiến được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên toàn tỉnh và toàn quốc theo quy định tại Điều 19 có giá trị sử dụng để làm cơ sở xét, đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và một số danh hiệu cấp cao theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;”

c) Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 25 như sau:

“b) Sáng kiến được Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp huyện và tương đương theo quy định tại Điều 18 có giá trị sử dụng để làm cơ sở xét, đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX (vudq.64b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng